

Số: 37/2018/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định về khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động,

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động hàng hải.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về việc khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động hàng hải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Tàu biển Việt Nam, chủ tàu, thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;

b) Tàu biển nước ngoài, chủ tàu, thuyền viên làm việc trên tàu biển nước ngoài hoạt động tại vùng biển Việt Nam;

c) Tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến tai nạn lao động hàng hải.

2. Thông tư này không áp dụng đối với chủ tàu và thuyền viên làm việc trên tàu quân sự, tàu công vụ, tàu cá.

Điều 3. Tai nạn lao động hàng hải

Tai nạn lao động hàng hải là tai nạn xảy ra trong thời gian đi tàu gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho thuyền viên trong khi thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động hoặc thực hiện công việc, nhiệm vụ khác theo phân công của chủ tàu hoặc người được chủ tàu ủy quyền.

Điều 4. Phân loại tai nạn lao động hàng hải

1. Tai nạn lao động hàng hải làm chết thuyền viên (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động hàng hải chết người) là tai nạn lao động hàng hải mà thuyền viên bị nạn chết thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Chết tại nơi xảy ra tai nạn;
- b) Chết trên đường đi cấp cứu hoặc trong thời gian cấp cứu;
- c) Chết trong thời gian điều trị hoặc chết do tái phát của vết thương do tai nạn lao động hàng hải gây ra theo kết luận tại biên bản giám định pháp y;
- d) Thuyền viên bị Tòa án ra Quyết định tuyên bố là đã chết đối với trường hợp mất tích.

2. Tai nạn lao động hàng hải làm thuyền viên bị thương nặng (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động hàng hải nặng) là tai nạn lao động hàng hải làm thuyền viên bị ít nhất một trong những chấn thương được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Tai nạn lao động hàng hải làm thuyền viên bị thương nhẹ (sau đây gọi tắt là tai nạn lao động hàng hải nhẹ) là tai nạn lao động hàng hải không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ KHAI BÁO, ĐIỀU TRA, THỐNG KÊ VÀ BÁO CÁO TAI NẠN LAO ĐỘNG HÀNG HẢI

Điều 5. Khai báo tai nạn lao động hàng hải

Việc khai báo tai nạn lao động hàng hải theo quy định tại Khoản 1 Điều 70 Bộ luật Hàng hải Việt Nam được thực hiện như sau:

- 1. Khi xảy ra tai nạn lao động hàng hải thì thuyền viên bị tai nạn hoặc người biết sự việc phải thông báo ngay cho chủ tàu hoặc thuyền trưởng.
- 2. Khi biết tin xảy ra tai nạn lao động hàng hải chết người hoặc tai nạn lao động hàng hải nặng làm bị thương nặng từ 02 thuyền viên trở lên chủ tàu hoặc

thuyền trưởng có trách nhiệm khai báo bằng cách nhanh nhất (trực tiếp hoặc điện thoại, fax, công điện, thư điện tử) tới các cơ quan có thẩm quyền sau:

- a) Cảng vụ hàng hải nếu tàu đang hoạt động trong vùng nước cảng biển;
- b) Cục Hàng hải Việt Nam nếu tàu đang hoạt động trong vùng biển Việt Nam hoặc vùng biển quốc tế;
- c) Cơ quan đại diện của Việt Nam nếu tàu biển đang hoạt động ở vùng biển nước ngoài;
- d) Trường hợp tai nạn lao động hàng hải làm chết người xảy ra trong vùng biển Việt Nam thì đồng thời phải báo ngay cho Công an cấp huyện nơi xảy ra tai nạn lao động hàng hải hoặc nơi gần nhất.

3. Nội dung bản khai báo theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Điều tra tai nạn lao động hàng hải

1. Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp cơ sở

Chủ tàu hoặc thuyền trưởng trong trường hợp được chủ tàu ủy quyền bằng văn bản có trách nhiệm thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp cơ sở để tiến hành điều tra tai nạn lao động hàng hải nhẹ, tai nạn lao động hàng hải nặng làm bị thương nặng một thuyền viên thuộc thẩm quyền quản lý của mình. Thành phần Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp cơ sở tuân thủ theo các quy định pháp luật về lao động.

2. Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp tỉnh

Ngay khi nhận được tin báo xảy ra tai nạn lao động hàng hải chết người hoặc tai nạn lao động hàng hải nặng làm hai thuyền viên bị tai nạn nặng trở lên, Cảng vụ hàng hải khu vực chủ trì quyết định thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp tỉnh theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan tại địa phương thực hiện việc điều tra, lập biên bản điều tra tai nạn lao động hàng hải.

Thành phần Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp tỉnh bao gồm:

- a) Đại diện Cảng vụ hàng hải, Trưởng đoàn;
- b) Đại diện Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thành viên;
- c) Đại diện Sở Y tế, Thành viên;
- d) Đại diện Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, Thành viên;
- đ) Mời một số thành viên khác (nếu xét thấy cần thiết).

3. Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp trung ương

Ngay khi nhận được tin báo tai nạn lao động hàng hải chết người hoặc tai nạn lao động hàng hải nặng làm hai thuyền viên bị tai nạn nặng trở lên xảy ra tại nước ngoài hoặc các trường hợp tai nạn đặc biệt nghiêm trọng có tính chất phức tạp nếu xét thấy cần thiết, Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì quyết định thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp trung ương theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan thực hiện việc điều tra, lập biên bản điều tra tai nạn lao động hàng hải. Trong trường hợp việc di chuyển đến nơi xảy ra tai nạn lao động hàng hải tại nước ngoài khó khăn thì Đoàn điều tra có thể đề nghị cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hoặc cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài hỗ trợ, cung cấp hồ sơ để điều tra.

Thành phần Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp trung ương bao gồm:

- a) Đại diện Cục Hàng hải Việt Nam, Trưởng đoàn;
- b) Đại diện Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thành viên;
- c) Đại diện Bộ Y tế, Thành viên;
- d) Đại diện Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Thành viên;
- đ) Mời một số thành viên khác (nếu xét thấy cần thiết).

4. Thời hạn điều tra, quyền hạn, nhiệm vụ và quy trình, thủ tục điều tra của Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải tuân thủ theo các quy định pháp luật về lao động, an toàn lao động.

Điều 7. Hồ sơ vụ tai nạn lao động hàng hải

1. Chủ tàu có trách nhiệm lập Hồ sơ vụ tai nạn lao động hàng hải. Trong một vụ tai nạn lao động hàng hải nếu có nhiều thuyền viên bị tai nạn lao động thì mỗi thuyền viên bị tai nạn lao động được lập một bộ hồ sơ riêng.

2. Hồ sơ bao gồm bản chính hoặc bản sao các tài liệu theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

3. Việc lưu trữ hồ sơ tai nạn lao động hàng hải được quy định như sau:

a) Chủ tàu lưu trữ hồ sơ tai nạn lao động hàng hải theo quy định tại Khoản 8 Điều 18 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP;

b) Cơ quan thành lập đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp tỉnh, cấp trung ương lưu trữ hồ sơ vụ tai nạn lao động hàng hải theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 8. Trách nhiệm của thuyền viên bị nạn, người biết sự việc và người có liên quan đến vụ tai nạn lao động hàng hải

Thuyền viên bị nạn (trừ trường hợp bị chết), người biết sự việc và người có liên quan đến vụ tai nạn lao động hàng hải có trách nhiệm khai báo trung thực, đầy đủ tất cả những tình tiết mà mình biết về những sự việc có liên quan đến vụ tai nạn lao động hàng hải theo yêu cầu của Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những điều đã khai báo của mình.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ tàu, thuyền trưởng khi trên tàu xảy ra tai nạn lao động hàng hải

1. Kịp thời sơ cứu, cấp cứu người bị nạn.
2. Khai báo tai nạn lao động hàng hải theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này.
3. Giữ nguyên hiện trường những vụ tai nạn lao động hàng hải chết người, tai nạn lao động hàng hải nặng theo nguyên tắc sau:
 - a) Trường hợp phải cấp cứu người bị nạn, ngăn chặn những rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra cho người khác mà làm xáo trộn hiện trường thì cơ sở phải vẽ lại sơ đồ hiện trường, lập biên bản, chụp ảnh, quay phim hiện trường (nếu có thể);
 - b) Chỉ được xóa bỏ hiện trường và mai táng tử thi (nếu có) sau khi đã hoàn thành các bước điều tra theo quy định Thông tư này và được sự đồng ý bằng văn bản Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp tỉnh hoặc cơ quan công an.
4. Cung cấp ngay tài liệu, đồ vật, phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn theo yêu cầu của Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải cấp trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu, đồ vật, phương tiện đó.
5. Tạo điều kiện cho người có liên quan đến vụ tai nạn cung cấp thông tin cho Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải khi được yêu cầu.
6. Thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động hàng hải để điều tra các vụ tai nạn lao động hàng hải thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Thông tư này.
7. Thông báo đầy đủ thông tin liên quan về tai nạn lao động hàng hải tới tất cả thuyền viên của mình.
8. Thanh toán các khoản chi phí phục vụ cho việc điều tra tai nạn lao động kể cả việc điều tra lại tai nạn lao động, bao gồm:
 - a) Dựng lại hiện trường;
 - b) Chụp, in, phóng ảnh hiện trường và nạn nhân;